

Bản án số: 116/2020/HSST

Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.

Ông Đặng Quang Hoạch

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:

Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 14/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Lê Kim H, sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: 26/3 T, tổ 43, phường 15, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Nơi cư trú: C50 ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Đầu bếp.

Con ông Lê Kim Mười M, sinh năm 1971 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1974.

Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án:

Có 01 tiền án: Ngày 23/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2015, bị cáo chưa nộp án phí và nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Tiền sự:

Có 01 tiền sự: Ngày 24/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 58 ngày 24/4/2018. Chấp hành xong ngày 07/3/2019.

Bị giam giữ từ ngày 27/11/2019.

2. Họ và tên: Phan Thị Mộng C, sinh năm: 1994 tại Long An. *(có mặt)*

Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Nơi cư trú: 280/103 đường B, phường 2, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Phan Văn M, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 27/11/2019 đến ngày 29/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Anh Trần Bá D, sinh năm: 1993. (có mặt)

HKTT: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: 173C đường T, phường T, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tôn Thất T, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

HKTT: 08 tổ 25, ấp R, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 182 D, phường P, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Tôn Thất Tuấn, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

HKTT: 08 tổ 25, ấp R, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 84 đường 9, khu phố N, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm: 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 3, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: 280/103 B, phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Kim H là đối tượng nghiện ma Ty và không có nghề nghiệp ổn định. Vào ngày 14/11/2019, H có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66C1 – 423.05 tại phường 13, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài và thuê phòng để lẩn trốn tại khách sạn “Trung Núi” thuộc phường 12, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/11/2019, H mượn điện thoại di động của anh Bùi Trung Hiếu, sinh năm 2003, trú tại xã Cư Ni, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk (là nhân viên khách sạn) để tải ứng dụng Grab và đặt 01 xe mô tô Grab đi từ khách sạn “Trung Núi” đến thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để lẩn trốn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Bá D, sinh năm 1993 (là nhân viên chạy xe mô tô Grab) điều khiển xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 đến khách sạn “Trung Núi” đón và chở H đi. Trên đường đi đến trạm thu phí thuộc xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện xe mô tô của anh D còn mới nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh D để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực đường đất thuộc ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì H sử dụng 01 đèn pin roi điện có đặc điểm dài khoảng 30cm, hình trụ, màu đen, phía đầu đèn pin có 04 thanh kim loại khi bấm nút phát ra tia lửa điện màu trắng và âm thanh kêu “tạch, tạch” (do H đặt mua trên mạng xã hội với giá 600.000 đồng và lúc nào H cũng mang theo trong người để phòng thân). H đưa

đèn pin roi điện sát vào bên hông người anh D rồi bấm nút phát ra tia lửa điện màu trắng và âm thanh kêu “tạch, tạch” để đe dọa, yêu cầu anh D dừng xe đưa điện thoại di động hiệu Oppo F9 và đi ra khỏi xe. Do hoảng sợ nên anh D đưa điện thoại di động cho H và bước xuống xe thì H chiếm đoạt xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 cùng điện thoại di động của anh D rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Đến khoảng 08 giờ ngày 23/11/2019, H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1134 số thuê bao 0768.075.985 gọi điện thoại cho Phan Thị Mộng C để hỏi bán xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 thì được C đồng ý mua và hẹn địa điểm giao dịch tại quán nước mía đối diện cổng trường tiểu học Lam Sơn thuộc phường 1, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Sau đó C nhờ bạn trai là anh Hoàng Xuân T, điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số xe) chở C đến địa điểm giao dịch mua bán xe với H. Khi đến khu vực quán nước mía gặp H thì C nói anh T chạy thử xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 để kiểm tra, trong lúc anh T đang chạy thử xe thì H nói cho C biết về nguồn gốc xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 là do H phạm tội mà có nhưng C vẫn đồng ý mua và hai bên thỏa thuận giá mua bán xe là 12.000.000 đồng. Khi anh T điều khiển xe quay lại quán nước thì C nói anh T đi rút tiền cho C và sau đó C thanh toán tiền cho H rồi C cùng anh T điều khiển xe đi về. Đến chiều tối cùng ngày thì C đã bán xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) có nick Facebook “Người lạ ơi”, số điện thoại 0938.524.552 với giá 14.700.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo F9 chiếm đoạt được của anh D thì đến ngày 24/11/2019 H đem điện thoại đến tiệm C đồ “Trung Hiếu” ở khu phố 5, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh C cố cho anh Tôn Thất T được số tiền 2.200.000 đồng. Số tiền có được do bán xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 và C cố điện thoại di động hiệu Oppo F9 H mua 01 xe mô tô biển số 67L1 – 752.14 của đối tượng tên “Bo” (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân và mua ma Ty sử dụng hết. Đến ngày 25/11/2019, H bị Công an quận Gò Vấp bắt giữ. Do H khai nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai như đã nêu trên nên Công an quận Gò Vấp đã thông báo cho Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 đã qua sử dụng có trị giá 42.880.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng có trị giá 4.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản cần định giá là 47.780.000 đồng (bốn mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại cáo trạng số 128/CT-VKS-TB ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê Kim H về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; truy tố Phan Thị Mộng C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bị cáo H lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66C1 – 423.05 xảy ra trên địa bàn quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Kim H về tội “*Trộm cắp tài sản*” để xử lý.

Đối với hành vi Lê Kim H dùng đèn pin roi điện để cướp tài sản, do anh Trần Bá D không bị thương tích nên anh D không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9; 01 hợp đồng C đồ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134, số thuê bao 0768.075.985; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số thuê bao 0933.687.997; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 và 01 xe mô tô biển số 67L1 – 752.14

- Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 cho anh Trần Bá D, anh D đã nhận lại tài sản trên.

Đối với 01 hợp đồng C đồ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134, số thuê bao 0768.075.985 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số thuê bao 0933.687.997 là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội. Buộc bị cáo Phan Thị Mộng C phải nộp lại số tiền 2.700.000 đồng là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có để tịch thu sung công.

Đối với xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 bị cáo Phan Thị Mộng C khai nhận đã bán cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã thông báo truy tìm vật chứng vụ án nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số 67L1 – 752.14 H khai nhận mua của một đối tượng tên Bo (chưa rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã thông báo tìm chủ sở hữu tuy nhiên chưa có kết quả nên tách ra xử lý sau.

Đối với 01 đèn pin roi điện H sử dụng làm công cụ phạm tội H khai nhận đã làm rơi trên đường bỏ chạy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được.

Đối với anh Hoàng Xuân T do không được bị cáo C bàn bạc từ trước và không biết nguồn gốc xe mô tô mà bị cáo C mua là do bị cáo H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các anh Bùi Trung Hiếu và anh Tôn Thất T, do không biết việc bị can Lê Kim H thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với nick Facebook “Người lạ ơi” và số điện thoại 0938.524.552 của đối tượng mua xe mô tô của C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Anh Trần Bá D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 42.880.000 đồng là trị giá xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 và anh Tôn Thất T yêu cầu bị cáo Lê Kim H phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng là số tiền mà anh T đã nhận C cố điện thoại cho bị cáo H. Bị cáo Phan Thị Mộng C đã tự nguyện giao nộp số tiền 21.440.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 để bồi thường cho anh Trần Bá D.

Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo Lê Kim H phải bồi thường cho anh Trần Bá D số tiền 21.440.000 đồng và bồi thường cho anh Tôn Thất T số tiền 2.200.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Lê Kim H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phan Thị Mộng C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị hại anh Trần Bá D yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 21.440.000 đồng và đề nghị Tòa án trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018475 mang tên Trần Bá D. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

Anh Tôn Thất T, anh Tôn Thất T, anh Hoàng Xuân T và đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Mặt khác, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/11/2019, tại khu vực đường đất thuộc ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê Kim H đã có hành vi

sử dụng 01 đèn pin roi điện để đe dọa và chiếm đoạt của anh Trần Bá D 01 xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 đã qua sử dụng có trị giá 42.880.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng có trị giá 4.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt của anh D là 47.780.000 đồng (bốn mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Đối với bị cáo Phan Thị Mộng C mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ xe mô tô biển số 65L1 – 268.64 là do bị cáo H phạm tội mà có nhưng bị cáo C vẫn đồng ý mua xe mô tô trên của bị cáo H với giá 12.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Kim H đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Phan Thị Mộng C đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự nay lại tiếp tục phạm tội nên phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm mới đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự là những tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H đã có tiền án nay lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hành khẩn khai cáo ăn ăn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt và có bác ruột là liệt sỹ nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Đồng thời bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định để xem xét cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Kim H phải bồi thường cho anh Trần Bá D số tiền 21.440.000 đồng và bồi thường cho anh Tôn Thất T số tiền 2.200.000 đồng.

Bị cáo Phan Thị Mộng C đã bồi thường cho anh Trần Bá D xong và anh D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 số thuê bao 0768.075.985 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng số thuê bao 0933.687.997 là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

Buộc bị cáo Phan Thị Mộng C phải nộp lại số tiền 2.700.000 đồng là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho anh Trần Bá D bản chính chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lê Kim H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Kim H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ 27/11/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Mộng C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Mộng C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phan Thị Mộng C** cho Ủy ban nhân dân **phường 2, quận B, Tp. Hồ Chí Minh** nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân **phường 2, quận B, Tp. Hồ Chí Minh** có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Kim H phải bồi thường cho anh Trần Bá D số tiền 21.440.000 đồng và bồi thường cho anh Tôn Thất T số tiền 2.200.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus có số Imel 35611309380421.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số seri 8401 1610 2466 7252 OT.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

Buộc bị cáo Phan Thị Mộng C phải nộp lại số tiền 2.700.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho anh Trần Bá D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018475 do Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp ngày 09/5/2018 (biển số xe đăng ký 65L1 – 268.64).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.182.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Phan Thị Mộng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được thông đạt hợp lệ bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương